TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/DS-ST
Ngày: 19/9/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Triều

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

2. Ông Phan Minh Quốc

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Dáng Hướng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST- DS ngày 04/6/2019 về "*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192A/2019/QĐXXST-DS ngày 12/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Nhật T, sinh năm 1978 (có mặt)
Cư trú: Ấp Xẻo Tràm, xã Sơn Bình, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Bà Trần Thị P, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Cùng cư trú: Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Nhật T trình bày: Vào ngày 15/6/2017, ông Lê Văn B và bà Trần Thị P có hỏi vay của tôi số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) để đáo nợ ngân hàng. Khi vay ông B, bà P có làm 02 biên nhận nợ cùng ngày, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng và không

có thế chấp tài sản. Sau khi vay đáo nợ ngân hàng xong, ông B, bà P không đóng lãi và trả vốn. Mặc dù nhiều lần tôi yêu cầu trả nợ nhưng ông B, bà P vẫn không thực hiện.

Nay tôi yêu cầu ông Lê Văn B, bà Trần Thị P có trách nhiệm trả số tiền vốn 450.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Về phía bị đơn ông Lê Văn B, bà Trần Thị P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông B, bà P vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông Trần Nhật T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều chấp hành đúng với quy định của pháp luật; riêng bị đơn ông Lê Văn B, bà Trần Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Về trình tự thụ lý, biên bản tống đạt, gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, qua xem xét toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Nhật T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Lê Văn B, bà Trần Thị P vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông B, bà P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Trần Nhật T với bị đơn ông Lê Văn B, bà Trần Thị P thực tế có xảy ra nó được chứng minh bằng hai biên nhận nợ. Tại hai biên nhận nợ cùng ngày 15/6/2017 có nội dung ông Lê Văn B, sinh năm 1969 cùng Trần Thị P, sinh năm 1971, vay tiền của ông Trần Nhật T, sinh năm 1978 với số tiền 450.000.000 đồng. Thời hạn trong 03 ngày sẽ trả cho ông Trần Nhật T.

Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông B, bà P nhưng ông B, bà P vắng mặt và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy, căn cứ vào hai biên nhận nợ cùng ngày 15/6/2017 do ông B, bà P ký buộc ông B, bà P có trách nhiệm trả cho ông T số tiền vốn 450.000.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng).*

[3] Về lãi suất: Ông T yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15/6/2017 đến ngày xét xử đối với số tiền chậm thanh toán. Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác"

Xét thấy, ông Lê Văn B, bà Trần Thị P ký biên nhận nợ từ ngày 15/6/2017 đến nay vẫn chưa thanh toán, nên yêu cầu tính lãi của ông T là có căn cứ, được chấp nhận. Mặc dù biên nhận nợ không thể hiện thỏa thuận lãi suất nhưng nguyên đơn khai lãi suất hai bên thỏa thuận 5%/tháng, với mức lãi suất thỏa thuận như trên là cao so với quy định pháp luật nên cần điều chỉnh lại lãi suất cho phù hợp với quy định pháp luật.

Vay 450.000.000 đồng từ ngày 15/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/9/2019) nguyên đơn đồng ý làm tròn là 27 tháng, lãi suất 20%/năm (1,67%/tháng), số tiền lãi là:

450.000.000 đồng x 1,67% x 27 tháng = 202.905.000 đồng

Tổng cộng vốn, lãi: 450.000.000 đồng + 202.905.000 đồng = 652.905.000 đồng.

Như vậy, buộc ông Lê Văn B, bà Trần Thị P có trách nhiệm trả cho ông Trần Nhật T số tiền vốn, lãi là 652.905.000 đồng

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông B, bà P bị buộc trả nợ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 177, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Nhật T

- Buộc ông Lê Văn B, bà Trần Thị P có trách nhiệm trả cho ông Trần Nhật T số tiền vốn, lãi là 652.905.000 đồng (Sáu trăm năm mươi hai triệu chín trăm lẻ năm ngàn đồng)

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn B, bà Trần Thị P phải chịu 30.116.000 đồng (Ba mươi triệu một trăm mười sáu ngàn đồng)

- Ông Trần Nhật T không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền 11.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000231, ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều